



shí wù
食物

Noun · food

Example Sentences

chāo shì lǐ yǒu hěn duō xīn xiān de shí wù
超市里有很多新鲜的食物。

There is a lot of fresh food in the supermarket.

zhè shì shí wù
这是食物。

This is food.

nǐ tōng cháng cóng nǎ lǐ gòu mǎi xīn xiān de yǒu jī shí wù ne
你通常从哪里购买新鲜的有机食物呢？

Where do you usually buy fresh organic food from?

Trace each character, then write the word on your own.

食	食	食	食	食	食	食	食	食	食	食
食										
物	物	物	物	物	物	物	物	物	物	物